

Bản án số: 122/2022/HS-ST
Ngày: 22-7-2022

NHÂN DA

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị ThA Hương

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh;

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

2. Ông Nguyễn Đức ThA.

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Liên đoàn lao động huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Đức A, sinh năm 1987; giới tính: Nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 220/4D Yersin Khu 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: 31E2A Khu dân cư Phú Thịnh, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Trương Thị T; A chị em ruột gồm có 04 người kể cả bị cáo; bị cáo có vợ là Phạm Ngọc Mai P và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/6/2010 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương bắt và xử phạt hành chính số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 100/TB-PC47 ngày 25/6/2010; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2011/HSST ngày 28/01/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 15/7/2012 chấp hành xong, đã đóng án phí.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2022 đến ngày 18/3/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị P, sinh năm 1970 (vắng mặt); Địa chỉ: Số 343/45 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phạm Đức A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 17/3/2022 Phạm Đức A điều khiển xe mô tô biển số 54P7-6375 đi từ nhà tại tỉnh Bình Dương đến ngã ba Bình Mỹ thuộc xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi mua ma túy để sử dụng. Tại đây Đức A gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) hỏi mua 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) chất ma túy loại Heroin, người thanh niên này đồng ý. Đức A đưa cho người thanh niên này số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) và nhận 04 đoạn ống hút nhựa chứa chất ma túy loại Heroin. Đức A cầm 04 đoạn ống hút nhựa chứa chất ma túy loại Heroin trên tay rồi điều khiển xe đi về. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, Đức A điều khiển xe đến đoạn đường Tỉnh lộ 8 thuộc ấp 1, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật.

Kết quả test ma túy đối với Đức A: Dương tính.

Tại Kết luận giám định số 1721/KLGD-MT ngày 25/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 04 đoạn ống hút nhựa được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên

Phạm Đức A và hình dấu Công an xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4535g, loại Heroin.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong mang số vụ 321/22 (1721/22) có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên, đây là ma túy của Đức A mua về sử dụng;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số imei 1: 866686056953531, số imei 2: 866686056953523.

- 01 xe gắn máy biển số 54P7-6375, số khung RLGH125GD8D503324, số máy VMM9BE-D503324, xe của Phạm Đức A mua của một người không rõ lai lịch và Đức A sử dụng để đi mua ma túy. Qua xác minh đây là xe của bà Trần Thị Phát đứng tên và đã bán cho một người không rõ lai lịch vào năm 2013, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không có kết quả.

Số vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng tại Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an huyện Củ Chi.

Tại bản cáo trạng số: 110/CT-VKS.CC ngày 13/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Phạm Đức A về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án tù từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về vật chứng, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 321/22 (1721/22) có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên, là chất ma túy;

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số imei 1: 866686056953531, số imei 2: 866686056953523 do không liên quan đến việc phạm tội;

+ Đối với 01 xe gắn máy biển số 54P7-6375, số khung RLGH125GD8D503324, số máy VMM9BE-D503324, xe của bị cáo mua của một người không rõ lai lịch và được bị cáo sử dụng để đi mua ma túy. Qua xác minh đây là xe của bà Trần Thị Phát đứng tên và đã bán cho một người không rõ lai lịch vào năm 2013, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không có kết quả nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với người thanh niên chưa rõ lai lịch, là đối tượng bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả xử lý sau nên không xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đức A thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng, không oan sai gì cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Phạm Đức A ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, bị cáo còn hai con nhỏ nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả trả luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trả tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Đức A tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Qua đó có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 17/3/2022, tại đoạn đường Tỉnh lộ 8 thuộc ấp 1, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, bị cáo Phạm Đức A đang tàng trữ trái phép 04 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4535g loại Heroin nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang.

Bằng hành vi trên, bị cáo đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, làm mất trật tự trị an cho xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân, do đó cần xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới phát huy tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, ngày 13/6/2010 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 100/TB-PC47 ngày 25/6/2010; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2011/HSST ngày 28/01/2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặc dù đây không được xem là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là tình tiết để Hội đồng xét xử lượng mức hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có công với cách mạng, cha bị cáo là ông Phạm Văn Dậu được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất và Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Đối với người thanh niên chưa rõ lai lịch, là đối tượng bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả xử lý sau nên không xét.

[4] Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong mang số vụ 321/22 (1721/22) có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên, đây là ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số imei 1: 866686056953531, số imei 2: 866686056953523, là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên xem xét trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- 01 xe gắn máy biển số 54P7-6375, số khung RLGH125GD8D503324, số máy VMM9BE-D503324, xe của bị cáo mua của một người không rõ lai lịch và được bị cáo sử dụng để đi mua ma túy. Qua xác minh đây là xe của bà Trần Thị P đứng tên và đã bán cho một người không rõ lai lịch vào năm 2013, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không có người đến nhận nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe trên.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố tại phiên tòa là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí:

Xét cần buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Phạm Đức A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức A 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2022.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 321/22 (1721/22) có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên;

Trả lại cho bị cáo Phạm Đức A 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số imei 1: 866686056953531, số imei 2: 866686056953523,;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe gắn máy biển số 54P7-6375, số khung RLGH125GD8D503324, số máy VMM9BE-D503324.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 73/PNK ngày 11/5/2022 và Phiếu nhập kho số 89/PNK ngày 07 tháng 6 năm 2022).

- Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Phạm Đức A phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an huyện Củ Chi;
- Phòng PC53 Công an TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị ThA Hương